

Số: /BC-STC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

(1) Phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

(2) Kế thừa các nội dung đã được thực tiễn chứng minh phù hợp, tập trung đề xuất những quy định liên quan đến vấn đề mang tính cấp bách, cần thiết nhất để tháo gỡ vướng mắc, bất cập.

(3) Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính tương thích của các chính sách với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên (nếu có).

(4) Bảo đảm sự thống nhất quản lý của Trung ương, tăng cường phân quyền, phân cấp và nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, bảo đảm tính hợp lý, khả thi, phân định rõ trách nhiệm các cơ quan quản lý và các chủ thể tham gia ngành nghề thu hút Nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố.

(5) Xây dựng một hành lang pháp lý minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, từ đó khơi thông mọi nguồn lực và tạo lợi thế cạnh tranh cho sự phát triển của Thành phố.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Dự thảo Nghị quyết đề xuất các cơ chế chính sách căn cứ các văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế còn hiệu lực đến thời điểm rà soát, bao gồm cả các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng đến thời điểm rà soát chưa có hiệu lực, liên quan đến chính sách như sau:

(1) Kết luận số 123-KL/TW về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Kết luận số 18-KL/TW hội nghị Trung ương 2 về phát triển kinh tế- xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công, vay trả nợ công giai đoạn 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

(3) Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065

(4) Thông báo số 420-TB/VPTW ngày 17/11/2025 về Thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về buổi thăm, làm việc với các cơ quan, đơn vị tại công trường Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành

(4) Thông báo Kết luận số 69-TB/VPTW về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Nai ngày 18/5/2026.

(5) Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(6) Kết luận số 115-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

(7) Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

(8) Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

(9) Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

(9) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

(10) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới.

(11) 09 Luật: (1) Luật Phát triển đô thị, (2) Luật Đầu tư 2025, (3) Luật Đầu tư công, (4) Luật Đất đai, (5) Luật Công nghệ cao, (6) Luật Công nghiệp công nghệ số, (7) Luật Dữ liệu, (8) Luật Kinh doanh bất động sản, (9) Luật Đấu thầu,

(12) Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

(13) Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Vùng Đông Nam bộ thời kỳ 2021-2030.

(14) Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã yêu cầu năm 2026 tăng trưởng kinh tế từ 2 con số trở lên

(15) Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

(16) Thông tư số 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 và Nghị định số 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2020/NĐ-CP).

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

- Về tổng thể, Thành phố căn cứ 10 văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến chính sách/dự thảo đã được rà soát; các chủ trương, đường lối của Đảng cần thể chế hóa.

- Đánh giá về sự phù hợp: các chính sách đề xuất phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo cần thể chế hóa thành quy định của pháp luật; do đó, Thành phố đề xuất ban hành các cơ chế.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

- Các đề xuất không mâu thuẫn với các nguyên tắc hiến định, đặc biệt là quyền tự do kinh doanh (Điều 33 Hiến pháp năm 2013) và vai trò quản lý thống nhất nền kinh tế của Nhà nước (Điều 51 Hiến pháp năm 2013).

- Các cơ chế, chính sách tại dự thảo thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố theo khoản 10 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

Các nội dung đề xuất không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nên không ảnh hưởng đến khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế. Cụ thể như sau:

Các chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư chiến lược đã được rà soát kỹ và thiết kế để hạn chế khả năng bị khiếu kiện về vi phạm cam kết, cụ thể:

(i) Về cam kết liên quan đến nghĩa vụ đối xử quốc gia (NT):

Nghĩa vụ đối xử quốc gia về đầu tư được quy định tại Điều III Hiệp định GATT 1994, Điều 2 Hiệp định TRIMS, Điều 8.5 Hiệp định EVFTA và Điều 9.4 Hiệp định CPTPP với nội dung *không phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước trong “điều kiện tương tự”*¹.

Khoản 6 Điều 8.1 Hiệp định EVFTA loại trừ việc áp dụng quy định về đối xử quốc gia (thuộc Chương 8 về Tự do hoá đầu tư, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử) đối với trợ cấp của các bên liên quan đến ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư như đào tạo nguồn nhân lực, các hoạt động tăng cường năng lực cạnh tranh như hỗ trợ công nghệ, nghiên cứu và phát triển.

Tại dự thảo Nghị quyết, các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được áp dụng chung cho tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài. Do đó, không vi phạm cam kết quốc tế về đối xử quốc gia.

(ii) Về cam kết liên quan đến trợ cấp và đầu tư

Việc xác định vi phạm cam kết cần dựa trên đánh giá từng chính sách ưu đãi cụ thể, đặt trong mối liên hệ với các điều khoản về ngoại lệ của các Hiệp định mà Việt Nam là thành viên. Nếu chứng minh được việc áp dụng chính sách ưu đãi nằm trong vùng ngoại lệ thì Việt Nam không bị coi là vi phạm cam kết.

Phần lớn các Hiệp định của WTO, các FTAs mà Việt Nam tham gia đều có các điều khoản về ngoại lệ nhằm tạo điều kiện cho các quốc gia có sự linh hoạt trong xây dựng chính sách vì mục tiêu phát triển bền vững và lợi ích công cộng, phù hợp với cam kết WTO và các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP), vì vẫn bảo đảm nguyên tắc minh bạch, ưu đãi đầu tư theo lĩnh vực ngành nghề, không phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài (ưu đãi áp dụng cho ngành, không cho quốc tịch). Chính sách ưu đãi thuế, R&D, logistics tập trung cho ngành mũi nhọn không trái với các cam kết quốc tế, miễn là được công khai, minh bạch và không vi phạm các quy định về trợ cấp bị cấm (subsidies) trong WTO. Việc ứng dụng thủ tục hải quan điện tử, quản lý hàng

¹ Việc xác định “điều kiện tương tự” phụ thuộc vào đánh giá tổng thể về các điều kiện, bao gồm biện pháp đối xử có phân biệt giữa các nhà đầu tư hoặc khoản đầu tư trên cơ sở mục tiêu phúc lợi công cộng hợp pháp hay không

hóa công nghệ cao cũng phù hợp với các cam kết về thuận lợi hóa thương mại (TFA – Trade Facilitation Agreement), cụ thể:

++ Điểm a khoản 8.2 Điều 8 Hiệp định Trợ cấp và đối kháng WTO quy định: được phép trợ cấp cho các hoạt động R&D.

++ Điều 9.10 Hiệp định CPTPP quy định về một số yêu cầu chuyển giao công nghệ, sử dụng hàng hóa nội địa nhằm mục đích bảo vệ môi trường, con người... là không trái với Hiệp định này.

++ Theo quy định tại Điều 3 Hiệp định TRIMS, các ngoại lệ của Hiệp định GATT liên quan đến môi trường, bảo vệ các quy tắc của pháp luật...là phù hợp.

Do đó, các ưu đãi hỗ trợ và điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết nhằm thu hút nhà đầu tư vào khu thương mại tự do và các dự án công nghệ cao, có R&D, giá trị gia tăng cao và tăng cường tính liên kết, hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và phát triển cộng đồng, được coi là các biện pháp nằm trong vùng ngoại lệ của các Hiệp định trên.

Theo quy định tại Điều 2 Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (SCM), trợ cấp áp dụng riêng cho một doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp hay một ngành, lĩnh vực được coi là trợ cấp riêng biệt thì không được phép. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết, ưu đãi hỗ trợ được áp dụng chung cho tất cả các nhà đầu tư, các tổ chức kinh tế đáp ứng các điều kiện và được lựa chọn là nhà đầu tư của các dự án thuộc diện khuyến khích thu hút nhà đầu tư chiến lược, các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp nên không được coi là trợ cấp riêng biệt và không thuộc phạm vi trợ cấp bị cấm theo quy định tại Hiệp định SCM.

Trên đây là Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách Nghị quyết của của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai về Khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Hồ sơ dự thảo Nghị quyết;
- Lưu: VT, QHQT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Minh Trung

